

Số: 2050/BC-SGDĐT

Long An, ngày 24 tháng 8 năm 2018

BÁO CÁO
Tổng kết năm học 2017-2018
và Phương hướng, nhiệm vụ năm học 2018-2019

Phần thứ nhất
TỔNG KẾT NĂM HỌC 2017-2018

Năm học 2017-2018 là năm thứ hai triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Long An, lần thứ X, nhiệm kỳ 2015-2020; là năm thứ tư thực hiện Chương trình số 37 của Tỉnh ủy về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Căn cứ Chỉ thị số 2699/CT-BGDĐT ngày 08/8/2017 của Bộ GD&ĐT về nhiệm vụ chủ yếu năm học 2017-2018 của ngành Giáo dục;

Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-UBND ngày 08/9/2017 của UBND tỉnh Long An về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2017-2018;

Trên cơ sở báo cáo các phòng GD&ĐT và báo cáo tổng hợp của các phòng Sở về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2017-2018, Sở GD&ĐT Long An báo cáo cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả thực hiện 9 nhiệm vụ

1.1. Rà soát, quy hoạch, phát triển mạng lưới trường, lớp học.

- Triển khai thực hiện văn bản số 5528/UBND-KGVX ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh Long An về việc rà soát quy hoạch, sắp xếp mạng lưới giáo dục mầm non và phổ thông trên địa bàn tỉnh; kết hợp rà soát lại quỹ đất các trường học để đảm bảo kế hoạch phát triển mạng lưới trường học theo từng giai đoạn, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế- xã hội của địa phương.

Để chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học thực hiện chương trình, sách giáo khoa GDPT mới, Sở GD&ĐT tham mưu UBND tỉnh báo cáo thực trạng cơ sở vật chất và thực hiện quy hoạch lại mạng lưới các điểm trường lẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông trên địa bàn tỉnh Long An theo quy định của Bộ GD&ĐT; phù hợp với chủ trương sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị tỉnh Long An theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII).

- Phối hợp các Sở ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện kế hoạch xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2016-2020¹ gắn với kế hoạch thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

- Tham mưu, triển khai thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện Đề án giải quyết vấn đề trường, lớp học cho con em công nhân vùng kinh tế trọng điểm của tỉnh Long An năm 2018 để đáp ứng nhu cầu gửi con và học tập của con công nhân tại các khu, cụm công nghiệp trong tỉnh.

¹ Hiện có 298/669 trường học đạt chuẩn quốc gia theo tiêu chí mới, đạt tỷ lệ 44,54% (chi tiêu giao là 40%). Cụ thể: Mầm non đạt 71/224 trường (tỷ lệ 31,28%), tiểu học đạt 128/262 trường (48,85%), THCS đạt 88/135 trường (tỷ lệ 65,19%), THPT đạt 11/48 trường (22,92%).

- Tham mưu, vận động thành lập các cơ sở GD ngoài công lập đối với cấp Mầm non và cấp THPT; đồng thời tham mưu thành lập loại hình trường phổ thông có nhiều cấp học².

1.2. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục

- Toàn ngành tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị với chuyên đề năm 2017 "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phòng chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ" và chuyên đề 2018 "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu của cán bộ, đảng viên".

- Các cơ sở giáo dục trong tỉnh tiếp tục chọn cử CB, GV tham dự các lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục, lớp bồi dưỡng nâng cao, lớp trung cấp lý luận chính trị theo Đề án đã phê duyệt; triển khai thực hiện Kế hoạch số 676/KH-SGDĐT ngày 21/3/2017 của Sở GD&ĐT về phát triển và nâng cao chất lượng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trong các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2017-2020.

- Phối hợp Công đoàn ngành Giáo dục tổ chức tổng kết 10 năm cuộc vận động "Dân chủ-Kỷ cương-Tình thương-Trách nhiệm" và cuộc vận động "Mỗi thầy, cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo", biểu dương khen thưởng thành tích của 30 tập thể và 49 cá nhân được xét nhân dịp này

- Phối hợp Ban TĐKT tỉnh tổ chức trao tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú lần thứ 14 năm 2017 cho 01 Nhà giáo Nhân dân và 63 Nhà giáo Ưu tú trong tỉnh, nâng tổng số Nhà giáo Nhân dân và Nhà giáo Ưu tú từ trước đến nay trong tỉnh là 106 người.

- Triển khai thực hiện Đề án sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan Sở GD&ĐT và Kế hoạch sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động trong các tổ chức thuộc Sở GD&ĐT theo sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, giúp cho hệ thống tổ chức của ngành tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

1.3. Đổi mới chương trình giáo dục giáo dục mầm non, phổ thông; đẩy mạnh định hướng nghề nghiệp và phân luồng trong giáo dục phổ thông.

1.3.1. Giáo dục Mầm non

- Hiện nay, 100% cơ sở GDMN trong tỉnh đều tổ chức thực hiện chương trình GDMN; nâng cao tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi ra lớp³; gia tăng tỷ lệ trẻ học bán trú và 2 buổi/ngày tại các cơ sở giáo dục mầm non⁴; đa dạng hóa các loại hình trường lớp⁵; gia tăng số lượng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn PCGDMN cho trẻ 5 tuổi⁶; tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác giảng dạy và quản lý; thường xuyên tổ chức tập huấn

² Cấp Mầm non hiện có 29 trường ngoài công lập, 289 nhóm lớp mẫu giáo độc lập tư thục và 19 nhóm trẻ tư thục; cấp THPT có 5 cơ sở ngoài công lập; tham mưu thành lập trường TH, THCS và THPT ISchool và Bồ Đề Phương Duy.

³ Từ năm học 2013-2014 đến nay, tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi từ 99,07% đã tăng lên 99,97%.

⁴ Toàn tỉnh hiện có 62.239 trẻ/ 2.172 nhóm, lớp mầm non được tổ chức học bán trú và 2 buổi/ngày (đạt tỷ lệ 99,20% tăng 0,93% so với cùng kỳ năm trước), trong đó 61.213/62.239 trẻ 0-5 tuổi học bán trú, tỷ lệ 98,43%. Riêng trẻ 5 tuổi học bán trú và 2 buổi/ngày là 28.711/28.711 trẻ (đạt tỷ lệ 100%)

⁵ Hiện nay toàn tỉnh có 29/29 trường tư thục có giấy phép hoạt động, chiếm tỷ lệ 100% ; có 288/289 nhóm, lớp mẫu giáo độc lập tư thục có giấy phép hoạt động chiếm tỷ lệ 99,65 % và 19/19 nhóm trẻ tư thục có giấy phép hoạt động chiếm tỷ lệ 100%.

⁶ Năm 2013 có 80/192 đơn vị cấp xã đạt PCGDMN cho trẻ 5 tuổi, năm 2014 có 123/192 xã , năm 2015 có 186/192 xã , năm 2016 có 189/192 xã , năm 2017 có 191/192 xã.

chuyên môn, nghiệp vụ cho CBQL và GV mầm non để nâng cao chất lượng hoạt động⁷.

- Thực hiện Thông tư số 13/2010/TT-BGDĐT ngày 15/4/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành các quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN ; Chỉ thị số 505/CT-BGDĐT ngày 20/02/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường các giải pháp đảm bảo an toàn trong các cơ sở giáo dục, trong năm học qua, Ngành Giáo dục đã phối hợp chính quyền địa phương, các tổ chức, ban ngành liên quan tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động của các cơ sở GDMN tư thục trong tỉnh, đặc biệt là công tác quản lý cấp phép thành lập đảm bảo đúng quy định; giám sát hoạt động của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục trên địa bàn; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi sai phạm và kiên quyết đình chỉ nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục không đảm bảo các điều kiện về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và vi phạm các quy định về an toàn trường học.

1.3.2. Giáo dục Tiểu học

- Duy trì việc thực hiện Mô hình trường học mới⁸; Công nghệ giáo dục Tiếng Việt lớp 1⁹, phương pháp Bàn tay nặn bột và Dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới¹⁰. Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của các lớp học bán trú và lớp 2 buổi/ngày; số lượng và chất lượng học sinh học Tiếng Anh, Tin học với tỷ lệ ngày càng tăng¹¹.

- Thường xuyên tổ chức thực hiện giáo dục an toàn giao thông cho học sinh thông qua chương trình chính khoá và các hoạt động ngoại khoá tại các nhà trường với nhiều hình thức phong phú; tổ chức giảng dạy lồng ghép giáo dục nha khoa, phòng ngừa thảm hoạ cho học sinh tiểu học; thực hiện quy định về y tế trường học, về vệ sinh trường học, về vệ sinh an toàn thực phẩm. Xây dựng mô hình “Thư viện thân thiện” cho 40 thư viện trường tiểu học trong dự án Room to Read và 22 thư viện nhân rộng. Đồng thời tổ chức dạy tiết đọc thư viện và ngày hội đọc sách cho các trường tiểu học trong tỉnh.

- Sơ kết 02 năm thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT, hầu hết các đơn vị đã thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh trong quá trình học tập và rèn luyện theo Quy định về đánh giá, xếp loại học sinh tiểu học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; tổ chức cho giáo viên bàn giao chất lượng giáo dục học sinh cuối năm học cho giáo viên dạy lớp trên của năm học sau. Có 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tiểu học được tập huấn đánh giá học sinh theo Thông tư số 22, nâng cao năng lực ra đề kiểm tra định kỳ, nắm vững nội dung cốt lõi của quy định đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư số 30 và Thông tư số 22. Các phòng GD&ĐT, các trường tổ chức các chuyên đề, thao giảng, dự giờ ở tổ chuyên môn đến chuyên môn toàn trường, cụm trường tập trung vào việc đổi mới cách đánh giá học sinh, thảo luận các phương pháp, kĩ thuật để đánh giá học sinh tốt hơn. Qua 2 năm thực hiện, kết quả học tập môn Toán được xếp loại “Hoàn thành tốt” và “Hoàn thành” đều đạt 99,4%; môn Tiếng Việt đạt 99,2%. Tỷ lệ hoàn

⁷ Toàn tỉnh có 4.201/4.564 cán bộ quản lý, giáo viên biết sử dụng máy tính, đạt tỷ lệ 92,05%, Có 224/224 trường được trang bị 2.541 máy tính đạt tỷ lệ 100%.

⁸ Năm học 2017-2018 tiếp tục duy trì thực hiện ở 32 trường, 301 lớp/8.880HS, đạt 8,62% (giảm hơn so với cùng kỳ).

⁹ Năm học 2017-2018 thực hiện ở 111 trường/359 lớp/10.425 HS (tăng hơn so với cùng kỳ).

¹⁰ Năm học 2017-2018 triển khai ứng dụng đại trà ở tất cả các trường tiểu học.

¹¹ Học 2 buổi/ngày: 224 trường, 3.483 lớp, 106.247/130.487 học sinh, tỉ lệ: 81,4 (tăng 5,31%); học bán trú: 125 trường, 1.602 lớp, 41.443 học sinh, tỉ lệ: 39,79% so với số học sinh học 9-10 buổi/tuần; Dạy Tin học lớp 3,4,5: 242 trường, 2.349 lớp, 67.115/80.624 học sinh, tỉ lệ: 83,24%.

thành chương trình lớp học đạt trên 99,1%. Xếp loại “Tốt” và Đạt” về năng lực (gồm các mặt: tự phục vụ; hợp tác; tự học và giải quyết vấn đề) đều đạt 99,9%; về phẩm chất (gồm các mặt: chăm học, chăm làm; tự tin trách nhiệm; trung thực, kỷ luật; đoàn kết, yêu thương) đạt 99,9%.

1.3.3. Giáo dục Trung học

- **Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh:** Các đơn vị, trường học tiếp tục quán triệt thực hiện tốt Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Các đơn vị trường học tiếp tục sử dụng tài liệu “Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh” trong trường phổ thông từ lớp 2 đến lớp 12 năm học 2017-2018. Giới thiệu rộng rãi trang thông tin về Chủ tịch Hồ Chí Minh (<http://www.hochiminh.vn>) tới nhà giáo, người học để nghiên cứu, tham khảo học tập và làm theo Bác. Sở GD&ĐT mời PGS.TS Hoàng Chí Bảo hướng dẫn đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phương pháp giảng dạy lồng ghép những bài học đạo đức của Bác Hồ vào môn Đạo đức cấp Tiểu học và môn Giáo dục công dân cấp THCS và THPT. Đẩy mạnh việc hướng dẫn thiếu nhi thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Thiếu nhi Việt Nam thi đua thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy”. Hưởng ứng cuộc thi trực tuyến “Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Tổ chức thi kể chuyện, thi tìm hiểu, viết cảm nhận, viết báo tường, chiếu phim “100 cái Tết của Bác Hồ”, vẽ tranh, sưu tầm tranh ảnh, tổ chức diễn đàn, hội trại truyền thống, triển lãm ảnh, xây dựng chương trình phát thanh măng non,... về cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

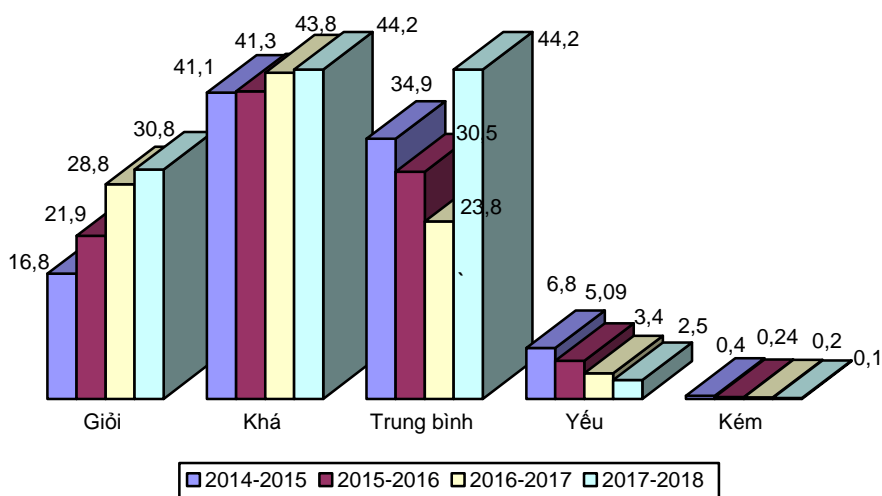
- **Tăng cường các hoạt động đổi mới quản lý giáo dục:** Bên cạnh việc giao quyền chủ động cho các trường xây dựng kế hoạch, chương trình phù hợp với tình hình của đơn vị, Sở GD&ĐT chỉ đạo các trường đẩy mạnh hoạt động của hội đồng bộ môn, tổ chức sinh hoạt chuyên môn cấp tỉnh, cấp cụm trường. Tăng cường hoạt động Hội đồng bộ môn cấp tỉnh, thông qua mạng lưới hội đồng bộ môn cấp THCS, THPT, nắm thông tin, kịp thời tháo gỡ khó khăn, tư vấn cơ sở thực hiện các nội dung đổi mới theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo đặc thù của địa phương. Kịp thời tư vấn về phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá, đổi mới sinh hoạt chuyên môn,... Giúp cơ sở thực hiện tốt các nội dung trên, đồng thời Sở GD&ĐT phát hiện những cách làm hay của cơ sở, nhân rộng trong toàn tỉnh. Kết quả cơ sở có chuyển biến mạnh trong thực hiện chuyên môn và nhận thức rõ hơn về sự đổi mới chương trình, sách giáo khoa.

Chỉ đạo các trường đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn, nội dung sinh hoạt chuyên môn phục vụ cho việc giảng dạy, tránh hình thức hành chính hóa trong các buổi sinh hoạt chuyên môn.

Đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy năng lực tự học, tự sáng tạo của học sinh thông qua các hoạt động tổ chức thi Giáo viên dạy giỏi các cấp, cuộc thi thiết kế giáo án tương tác, Elearning¹², đổi mới hình thức dự giờ thăm lớp theo văn bản quy định của Bộ GD&ĐT.

¹² Sở GD&ĐT tổ chức Hội thi thiết kế Giáo án tương tác có 171 giáo viên tham gia, kết quả 89 giáo viên đạt giải; Hội thi thiết kế giáo án E-learning có 214 giáo viên tham gia, kết quả 97 giáo viên đạt giải. Hội thi giáo viên dạy giỏi THCS cấp tỉnh, kết quả 163 giáo viên đăng ký, 91 giáo viên đạt danh hiệu.

Biểu đồ so sánh tỷ lệ xếp loại học lực của học sinh THPT qua các năm học



- **Về kiểm tra, đánh giá:** Giao quyền chủ động cho các cơ sở giáo dục và giáo viên trong việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ; chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong việc thi và kiểm tra; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

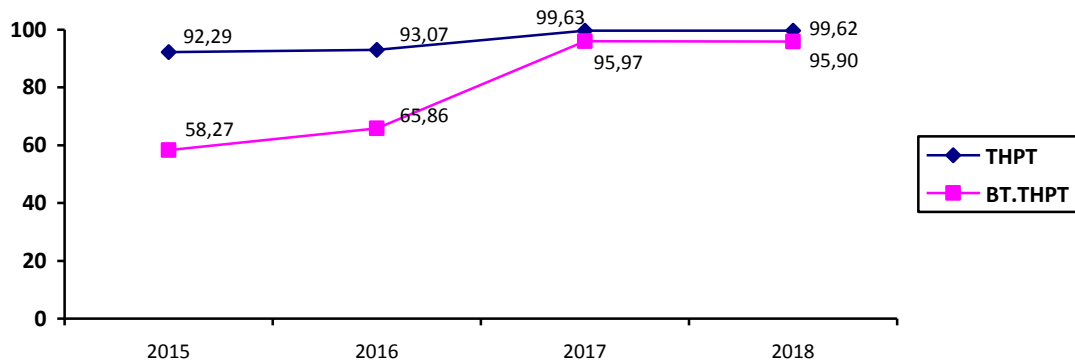
Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, videoclip,...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra hiện hành.

Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề thi, kiểm tra cuối học kì, cuối năm học theo ma trận và đảm bảo theo các mức độ của từng dạng đề kiểm tra. Kết hợp một cách hợp lí giữa hình thức trắc nghiệm tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lí thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra.

- **Công tác thi THPT quốc gia 2018:** Công tác chuẩn bị cho kỳ thi THPT quốc gia năm 2018 được thực hiện nghiêm túc, theo đúng chỉ đạo của Bộ. Toàn tỉnh có 38 điểm thi được bố trí phù hợp với địa bàn dân cư và điều kiện đi lại của học sinh. Các Ban Chỉ đạo, Ban thường trực kỳ thi ở các địa phương tổ chức kiểm tra chặt chẽ các khâu chuẩn bị cho kỳ thi. Các trường phối hợp các ban ngành, đoàn thể địa phương, ban đại diện CMHS, các nhà hảo tâm vận động, hỗ trợ kinh phí “tiếp sức mùa thi” cho học sinh tại các điểm thi trong tỉnh¹³. Kết quả toàn tỉnh đạt tỷ lệ tốt nghiệp THPT năm 2018 là 99,22% (13.531/13.638), cao hơn 0,07% so với tỷ lệ tốt nghiệp THPT năm 2017, trong đó GDPT là 99,62%, GDTX là 95,90%. Theo điểm thống kê trung bình thi THPT quốc gia năm 2018 thì tỉnh Long An có điểm trung bình là 5,01 điểm, đứng thứ 28/63 tỉnh, thành phố.

¹³ Tổng cộng kinh phí tài trợ cho học sinh tham dự kỳ thi THPT quốc gia 2018 là 714.550.000 đồng. Dịp này, Hội Khuyến học tỉnh phối hợp Công ty 4 Oranges trao tặng 69 suất học bổng, trị giá 345 triệu đồng cho học sinh đạt điểm cao trong kỳ thi THPT quốc gia và đổ vào trường Đại học hoặc Cao đẳng năm 2018

Biểu đồ so sánh tỷ lệ tốt nghiệp THPT và BT.ThPT năm 2015, 2016, 2017 và 2018

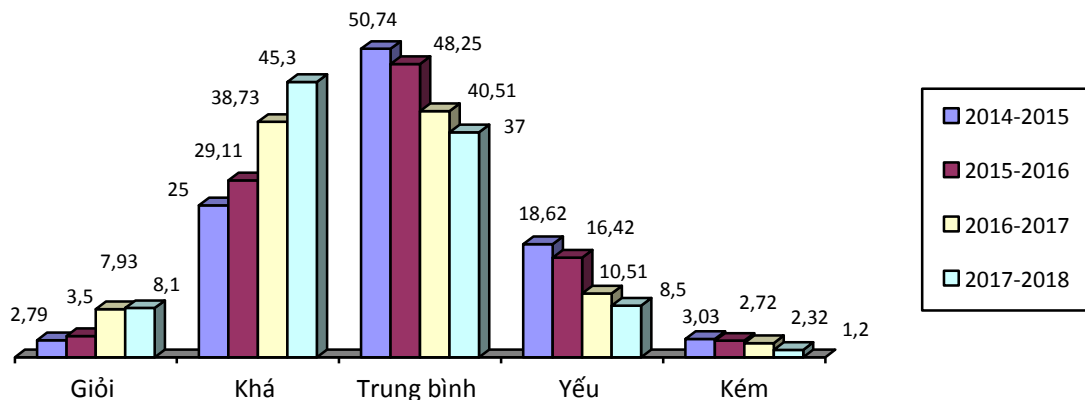


1.3.4. Giáo dục thường xuyên

- Tổ chức công nhận danh hiệu các mô hình học tập và “cộng đồng học tập” cấp xã giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Long An. Cuối năm 2017, toàn tỉnh có 305.724 hộ được công nhận đạt danh hiệu gia đình học tập đạt tỷ lệ 81,52%; có 187 dòng họ được công nhận đạt danh hiệu dòng họ học tập đạt tỷ lệ 80,60%; có 876 ấp, khu phố đạt danh hiệu cộng đồng học tập đạt tỷ lệ 84,96%; có 632 cơ quan, đơn vị trường học đạt danh hiệu Đơn vị học tập đạt tỷ lệ 71,17%.

- Tổ chức duy trì được 331 cơ sở giáo dục thường xuyên hoạt động theo đúng quy định, trong đó: có 01 Trung tâm GDTX tỉnh, 01 TT.KTTH-HN tỉnh, 14 Trung tâm GDNN-GDTX cấp huyện, thị xã, thành phố; 28 Trung tâm ngoại ngữ, tin học; 192 Trung tâm VH-TT&HTCĐ cấp xã ; 95 cơ sở dạy ngoại ngữ, tin học. Ngoài ra, trong năm học 2017-2018 toàn tỉnh có 33 trường phổ thông, 01 Trường Thể dục thể thao có tổ chức dạy chương trình GDTX cấp THCS và THPT nhằm tạo điều kiện thuận lợi và đáp ứng nhu cầu học tập cho mọi người.

Biểu đồ so sánh tỷ lệ xếp loại học lực của học viên hệ GDTX qua các năm học



- Toàn tỉnh có 192/192 Trung tâm VH-TT&HTCĐ, đảm bảo tỷ lệ 100%. Đa số các Trung tâm VH-TT&HTCĐ có trụ sở, văn phòng làm việc riêng, số còn lại được bố trí chung phòng với ban, ngành, đoàn thể của UBND cấp xã. Cuối năm 2017, Phòng GD&ĐT phối hợp với Phòng Văn hóa - Thông tin, Trung tâm Thể dục thể thao, Hội

Khuyến học cấp huyện tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình hoạt động của 192/192 Trung tâm VH-TT&HTCĐ xã, phường, thị trấn¹⁴.

- Sơ kết 3 năm thực hiện Thông tư liên tịch số 39: Từ khi sáp nhập và đổi tên thành trung tâm GDNN-GDTX các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc UBND các huyện, thị xã Kiến Tường và thành phố Tân An kể từ ngày 01/10/2016. Các trung tâm đã duy trì khá tốt công tác tuyển sinh chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông; thực hiện tốt công tác dạy nghề cho lao động nông thôn; phối hợp tốt với các trường trung cấp, cao đẳng nghề mở các lớp trung cấp tại địa phương (học viên vừa học chương trình giáo dục thường xuyên vừa học trung cấp nghề). Các Trung tâm sẽ tiến hành giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ năm học 2017-2018, chuyển giao chức năng giáo dục thường xuyên, giáo dục hướng nghiệp cho ngành giáo dục và đào tạo (trường trung học phổ thông); giao chức năng đào tạo nghề nghiệp cho ngành Lao động-TB và XH (các phân hiệu của Trường Cao đẳng nghề Long An).

1.3.5. Phân luồng sau THCS và định hướng nghề nghiệp ở THPT

- Thực hiện đầy đủ kế hoạch giáo dục hướng nghiệp cho học sinh lớp 9 và học sinh THPT; các trường THPT chủ động liên hệ với các ban, ngành ở địa phương và các trường cao đẳng, đại học tổ chức tham quan, tư vấn nghề nghiệp cho học sinh. Toàn tỉnh có 15/17 trung tâm GDTX và KTTH-HN thực hiện việc dạy, tổ chức thi cấp chứng nghề cho học sinh phổ thông. Ngoài ra, việc thực hiện chương trình giáo dục lao động, giáo dục hướng nghiệp cũng được tổ chức thực hiện ở tất cả các trường THCS, THPT trong toàn tỉnh.

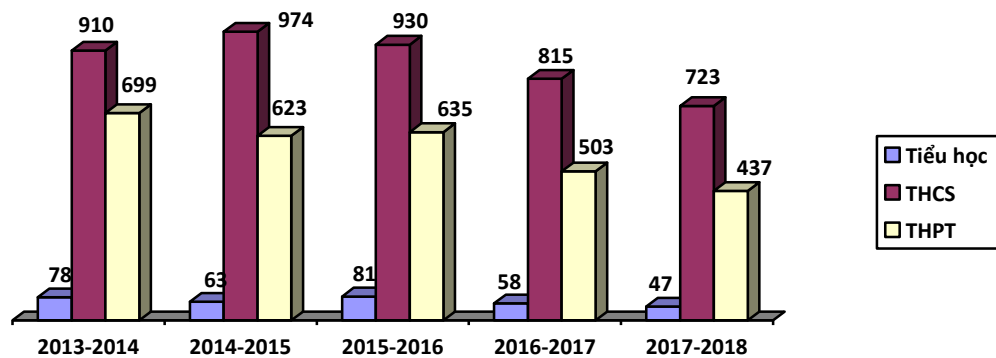
Công tác giáo dục hướng nghiệp; dạy nghề phổ thông và nghề truyền thống của địa phương: các trường có thực hiện đổi mới sinh hoạt hướng nghiệp trong học sinh, giới thiệu các ngành nghề phù hợp địa phương, gắn với sản xuất của địa phương như trồng chanh, trồng thanh long đang phát triển ở các địa phương như trường THCS Bình Đức, Thạnh Hòa,...; Giúp học sinh trải nghiệm cuộc sống thông qua các hoạt động sản xuất, tham quan cơ sở sản xuất, tham quan môi trường kinh doanh; Các trường có cấp THPT đều tổ chức học sinh lớp 12 tham quan hướng nghiệp tại các trường Đại học, Cao đẳng để học sinh được tư vấn chọn ngành nghề phù hợp.

- Công tác phân luồng học sinh sau THCS được chú trọng. Hàng năm, Sở Giáo dục Đào tạo thống nhất với chính quyền địa phương trong công tác tuyển sinh đầu cấp, giao cụ thể chỉ tiêu của từng trường, từng trung tâm trên từng địa bàn. Chỉ tiêu giao hàng năm cho THPT dao động từ 70 -75%, còn lại là trung tâm giáo dục thường xuyên và các trường Trung cấp nghề.

Ngoài ra, Sở Giáo dục và đào tạo cũng đã chỉ đạo các Phòng GD&ĐT của 15 huyện, thị, thành phố thực hiện tốt công tác tuyên truyền, định hướng giáo dục nghề nghiệp cho học sinh THCS. Trong các buổi sinh hoạt chủ nhiệm, các buổi tư vấn, sinh hoạt dưới cờ,..., giáo viên chủ nhiệm trực tiếp tư vấn học sinh, tư vấn cha mẹ học sinh về việc lựa chọn nghề nghiệp trong tương lai, định hướng các em vào các trường học nghề, các trung tâm giáo dục thường xuyên phù hợp với năng lực của các em, giảm tỷ lệ bỏ học của học sinh. Phối hợp với các trường dạy nghề đến trường sinh hoạt trao đổi các thông tin về ngành nghề để học sinh nắm bắt kịp thời và chọn hướng đi phù hợp sau TN.ThCS

¹⁴ Kết quả: Xếp loại Tốt 149/192 đạt 77,60%; xếp loại Khá 38/192 đạt 19,79%; xếp loại Trung bình 5/192 đạt 2,60%.

**Biểu đồ so sánh số lượng học sinh phổ thông
bỏ học qua các năm học**



1.4. Nâng cao chất lượng dạy, học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh ở các cấp học và trình độ đào tạo

- Sở GD&ĐT tham mưu UBND tỉnh phê duyệt Đề án 1402/ĐA-SGDĐT ngày 31/5/2017 về việc đổi mới Dạy và học ngoại ngữ trong các trường công lập trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2017-2020; Kế hoạch số 1560/KH-SGDĐT ngày 15/6/2017 của Sở GD&ĐT Long An về việc thực hiện nhiệm vụ Đề án “Đổi mới Dạy và học ngoại ngữ trong các trường công lập trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2017-2020” năm 2017¹⁵

- Tính đến thời điểm tháng 12/2017, số học sinh tham gia chương trình Tiếng Anh 10 năm trong tỉnh, đạt tỷ lệ 34,86%¹⁶. Giáo viên tiếng Anh được bồi dưỡng đạt chuẩn theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc, đáp ứng nhu cầu giảng dạy¹⁷.

- Cơ sở vật chất của trường đảm bảo việc dạy và học tiếng Anh, các trường có giáo viên đạt chuẩn năng lực, được trang cấp Bảng tương tác hỗ trợ việc dạy và học tiếng Anh theo lộ trình Đề án; ngoài ra đề án hỗ trợ trường đạt chuẩn quốc gia cũng cung cấp các trường phòng học Lab. Nhìn chung, cơ sở vật chất đáp ứng việc giảng dạy theo chương trình hiện hành, hiện nay Sở Giáo dục và Đào tạo đang tiến hành rà soát cơ sở vật chất theo chỉ đạo của Bộ GD&ĐT chuẩn bị thực hiện chương trình sách giáo khoa mới.

- Thiết bị dạy học ngoại ngữ: từng bước đáp ứng nhu cầu thiết bị về tương tác, băng đĩa, cassette, ti vi, phòng đa phương tiện, và các thiết bị khác. Hiện tại, cấp tiểu học đã đáp ứng được 80% nhu cầu, cấp THCS chỉ đáp ứng 90% nhu cầu, cấp THPT đáp ứng 62,79% nhu cầu. Một số trường chưa được cấp thiết bị tương tác để giảng dạy ngoại ngữ là do chưa có giáo viên đạt chuẩn năng lực 6 bậc theo quy định. Lộ trình đến năm 2020 sẽ cung cấp đủ 100% thiết bị dạy học ngoại ngữ cho các trường.

1.5. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong dạy, học và quản lý giáo dục

- Thường xuyên duy trì có hiệu quả việc cập nhật thông tin, chỉ đạo, điều hành trên website của Sở; kết nối, trao đổi dữ liệu điện tử với các cơ quan qua việc sử dụng

¹⁵ Dạy Tiếng Anh 4 tiết/tuần theo Đề án Ngoại ngữ: 150 trường, 1.449 lớp, 46.401/80.624 học sinh, tỉ lệ: 57,55% (tăng 10,4% so với khối 3,4,5). Dạy Tiếng Anh tăng cường lớp 1,2: 110 trường, 600 lớp, 16.342/50.850 học sinh, tỉ lệ: 32,14% (tăng 0,67%).

¹⁶ Cấp TH (lớp 3,4,5) đạt 57,55% (trẻ tham gia là 46.401/tổng số là 80.624); cấp THCS đạt 29,24% (27.143/92.828); cấp THPT đạt 1,56% (614/39.247).

¹⁷ Cụ thể như sau: GV tiểu học đạt trình độ bậc 4 (B2) chiếm tỷ lệ 88,2%; bậc 5 (C1) chiếm tỷ lệ 4,0%. Tỷ lệ GV tiểu học đạt C1, B2 tăng 16,28% so với năm học 2016-2017). Giáo viên THCS đạt trình độ bậc 4 (B2) trở lên, chiếm tỉ lệ 93,09% (tăng 17,59% so với cùng kỳ), 247/285 giáo viên đạt trình độ bậc 5 (C1), chiếm tỉ lệ 86,67% (tăng 63,1% so với cùng kỳ); có 351 GV tiếng Anh ở 3 cấp học đã được bồi dưỡng về ngôn ngữ sư phạm tiếng Anh, kỹ thuật dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy tiếng Anh.

phần mềm Quản lý văn bản và điều hành (ICT), phần mềm Một cửa điện tử; sử dụng hộp thư điện tử của tỉnh (@longan.gov.vn), của Bộ Giáo dục và Đào tạo (@moet.edu.vn); chương trình quản lý công văn (VNPT). Sử dụng các phần mềm phục vụ cho công tác chuyên môn như: phần mềm kế toán, phần mềm quản lý nhân sự (PMIS), phần mềm quản lý thống kê (EMIS), phần mềm phổ cập giáo dục, phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục, phần mềm thi đua, phần mềm VNPT school quản lý điểm số học sinh.... giúp cho các thông báo, báo cáo số liệu được thống nhất, thực hiện nhanh chóng, tiết kiệm thời gian. Thực hiện chữ ký số trên mạng. Sử dụng có hiệu quả hệ thống họp qua mạng, dự giờ qua mạng (MyTV), giúp tiết kiệm nhiều chi phí và thời gian. Thiết lập đường dây nóng và hộp thư tiếp nhận phản ánh của người dân qua địa chỉ email sgddtla@gmail.com; tiếp nhận và trả lời phản ánh của người dân từ cổng thông tin Chính phủ chuyên đến qua địa chỉ <https://nguoidan.chinhphu.vn/>;

- Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho GV sử dụng thường xuyên và hiệu quả CNTT trong dạy học. Toàn thể GV trung học đã được cấp tài khoản tham gia trên “trường học kết nối”; đổi mới sinh hoạt chuyên môn và tham gia nộp sản phẩm trên mạng. Sở GD&ĐT trang bị phần mềm ngân hàng câu hỏi, giúp giáo viên tại trường sử dụng phần mềm trong việc biên soạn câu hỏi và thiết lập đề kiểm tra; tổ chức hội thi giáo án tương tác bằng phần mềm ActivInspire, hội thi thiết kế giáo án e-learning cấp tỉnh.

- Tổ chức sử dụng 04 phòng dự giờ trực tuyến tại 4 điểm trường: THPT Lê Quý Đôn, THPT Hậu Nghĩa, THCS Thuận Mỹ, THCS thị trấn Vĩnh Hưng, giúp giáo viên có thể tham gia dự giờ trực tuyến, trao đổi chuyên môn với nhau.

- Một số trường hướng dẫn học sinh tự chọn đề, tham gia kiểm tra trực tuyến, để tự đánh giá kết quả học tập của bản thân như môn Vật Lý trường THCS&THPT Bình Phong Thạnh, THPT Tân An,...

1.6. Đẩy mạnh giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở giáo dục

- Hiện có 48 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở GD&ĐT đều thực hiện theo tinh thần của Nghị định 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ. Tất cả các đơn vị đều xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và giải pháp thực hiện nhằm mục đích tăng thu, tiết kiệm chi và đạt được hiệu quả cao nhất trong hoạt động. Một số kết quả đạt được như: Tạo quyền tự chủ, chủ động cho đơn vị trong việc quản lý chi tiêu tài chính; từng bước giảm bớt sự can thiệp của cơ quan quản lý cấp trên; thu nhập của người lao động từng bước được cải thiện; phân phối tiền lương của đơn vị sự nghiệp đã gắn với hiệu quả, chất lượng công việc thông qua quy chế chi tiêu nội bộ. Hầu hết, các đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ đều chú trọng giải pháp tăng thu, đặc biệt là thu các hoạt động dịch vụ, tiết kiệm chi phí đầu vào, chi thường xuyên để từng bước cải thiện thu nhập tiền lương, tích lũy để tăng cường cơ sở vật chất.

- Tiếp tục giao quyền chủ động cho các trường xây dựng kế hoạch, chương trình phù hợp với tình hình của đơn vị nhằm phát huy tối đa hiệu quả hoạt động giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Kết quả một số trường tiếp tục thực hiện kế hoạch giáo dục riêng của đơn vị như trường TH, THCS&THPT Ischool, THPT Chuyên Long An, THPT Hậu Nghĩa, Đức Hòa, THPT Lê Quý Đôn, THCS Gò Đen, và một số trường THCS huyện Vĩnh Hưng những nội dung được điều chỉnh như: điều chỉnh trong môn học thời lượng trên tiết dạy, tăng, giảm theo thực tế trình độ học sinh; vị trí nội dung kiến thức trong cùng một môn; nội dung của môn học trong một cấp học.

- Các cơ sở giáo dục chủ động thực hiện đầy đủ quyền tự chủ được giao, nhất là về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính để nâng cao chất lượng đào tạo. Đồng thời, nâng

cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc chủ động giải trình kết quả thực hiện quyền tự chủ được giao.

1.7. Tích cực hội nhập quốc tế trong GD&ĐT

- Triển khai thực hiện Đề án ngoại ngữ quốc gia 2020 nhằm đưa môn ngoại ngữ vào giảng dạy một cách có hệ thống từ cấp tiểu học đến trung học phổ thông. Qua đó góp phần nâng cao chất lượng dạy ngoại ngữ, nâng cao trình độ ngôn ngữ và năng lực thực hành các kỹ năng giao tiếp cơ bản cho người học, đáp ứng yêu cầu trong quá trình hội nhập quốc tế. Cùng với đó là trang bị cơ sở vật chất dạy học ngoại ngữ thiết yếu cho các trường phổ thông; lựa chọn chương trình học trực tuyến, các nguồn học liệu mở phù hợp với yêu cầu đổi mới kiểm tra, đánh giá. Nâng cấp hệ thống thư viện đạt tiêu chuẩn, thư viện tiên tiến, hệ thống máy tính kết nối Internet tạo cơ hội cho học sinh và giáo viên tìm hiểu và tiếp cận với các nền giáo dục tiên tiến trên thế giới.

- Tiếp tục hợp tác với tổ chức Room To Read (Hoa Kỳ) thực hiện “Chương trình hỗ trợ GD cho nữ sinh” tại huyện Cần Giuộc và “Chương trình hỗ trợ và phát triển ngôn ngữ cho học sinh tiểu học” tại huyện Tân Trụ, Tân Hưng, Vĩnh Hưng, Bến Lức, Tân Thạnh. Tiếp tục hợp tác với tổ chức Worldwide Orphans Foundation (Hoa Kỳ) thực hiện dự án “Chăm sóc toàn diện cho trường nuôi dạy trẻ khuyết tật tỉnh Long An”.

- Tham mưu, cho phép người nước ngoài tham gia giảng dạy nâng cao các kỹ năng giao tiếp của bộ môn tiếng Anh cho học sinh của một số trường, trung tâm trong tỉnh¹⁸.

- Nhìn chung, công tác hội nhập quốc tế trong thời gian qua đạt một số kết quả, nhưng vẫn còn những khó khăn là: Đa phần học sinh, sinh viên chưa đủ điều kiện đi học tự túc tại nước ngoài do chi phí quá cao. Trình độ tiếng Anh của nhiều cán bộ, học sinh còn yếu, chưa đáp ứng được yêu cầu sử dụng thành thạo ngoại ngữ như một công cụ để làm việc và giao tiếp hằng ngày. Chưa hợp tác được với nhiều cơ sở giáo dục ở nước ngoài. Việc hợp tác còn nhỏ lẻ, chưa phù hợp với yêu cầu phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao của địa phương; hợp tác đào tạo, bồi dưỡng chưa kết nối hiệu quả với các cơ sở giáo dục ở nước ngoài.

1.8. Tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo chất lượng các hoạt động GD&ĐT

- Tiếp tục triển khai thực hiện các Chương trình, Dự án như: Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong nhà trường và trong công tác đổi mới quản lý GD năm 2017, Mua sắm trang thiết bị dạy học ngoại ngữ năm 2017, Mua sắm thiết bị cho các trường đăng ký đạt chuẩn QG năm 2018, Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2018, Xây dựng mô hình trường học tiên tiến, hiện đại trên địa bàn tỉnh Long An năm 2017-2018, xây dựng các phòng học mầm non và tiểu học tỉnh Long An. Đánh giá tổng thể đầu tư trong 6 tháng đầu năm 2018, toàn ngành tiếp nhận và giải ngân vốn của 06 dự án là 256,4 tỷ đồng. Trong đó, Dự án đầu tư xây dựng các phòng học mầm non và tiểu học tỉnh Long An gồm có 07 huyện, thị xã trong tỉnh (Tân Hưng, Vĩnh Hưng, Mộc Hóa, Thạnh Hóa, Đức Huệ, Cần Giuộc và Kiến Tường) thực hiện thông qua hình thức hợp đồng ủy thác với BQL dự án cấp huyện. Kế hoạch đầu tư xây dựng mới gồm 59 phòng học Mầm non và 60 phòng học Tiểu học; tổng vốn là gần 70 tỷ đồng, trong đó vốn trái phiếu chính phủ là 56,7 tỷ đồng.

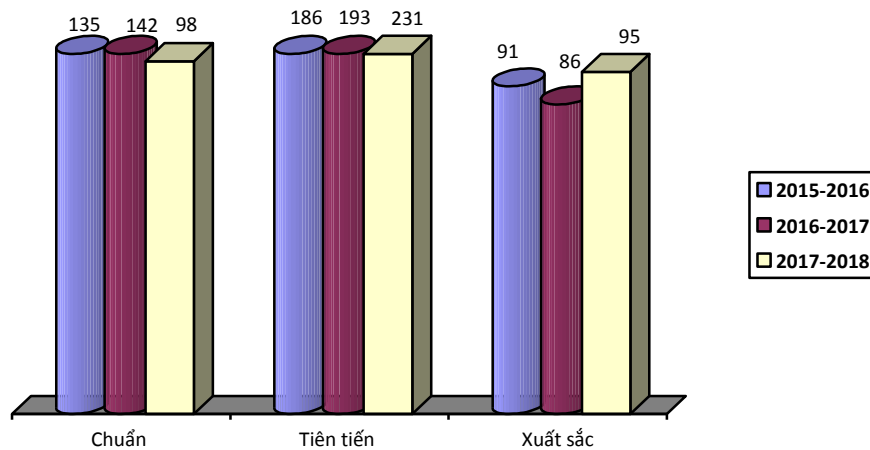
- Trong năm 2017, có 02/15 dự án XHH về giáo dục được thẩm định đầu tư và cho phép hoạt động; 02/02 dự án XHH về giáo dục được đầu tư thuộc loại hình ngoài

¹⁸ Trường THCS Trần Phú, THCS Thống Nhất, THCS Lý Tự Trọng, THCS Khánh Hậu và THCS Nhứt Tảo (TP.Tân An); trung tâm ngoại ngữ Hạ Long (Bến Lức), TT ngoại ngữ Việt Mỹ (Cần Đước).

công lập (gồm 02 trường Mầm non tư thục), tổng vốn đầu tư là trên 14,5 tỷ đồng, quy mô đầu tư gồm 15 phòng học và 6 phòng chức năng. Năm 2018, triển khai thực hiện đề án “Giải quyết vấn đề trường, lớp cho con em công nhân vùng kinh tế trọng điểm của tỉnh Long An giai đoạn 2017-2020” đã có một số nhà đầu tư xây dựng trường, lớp tư thục tại các huyện trong tỉnh¹⁹.

- Trong năm học 2017-2018, số trường có thư viện đạt chuẩn là 424 (tăng 03 so với cùng kỳ), trong đó có 98 thư viện đạt tiêu chuẩn, 231 thư viện đạt tiên tiến, 95 thư viện đạt xuất sắc.

Biểu đồ so sánh số lượng thư viện đạt chuẩn qua các năm học



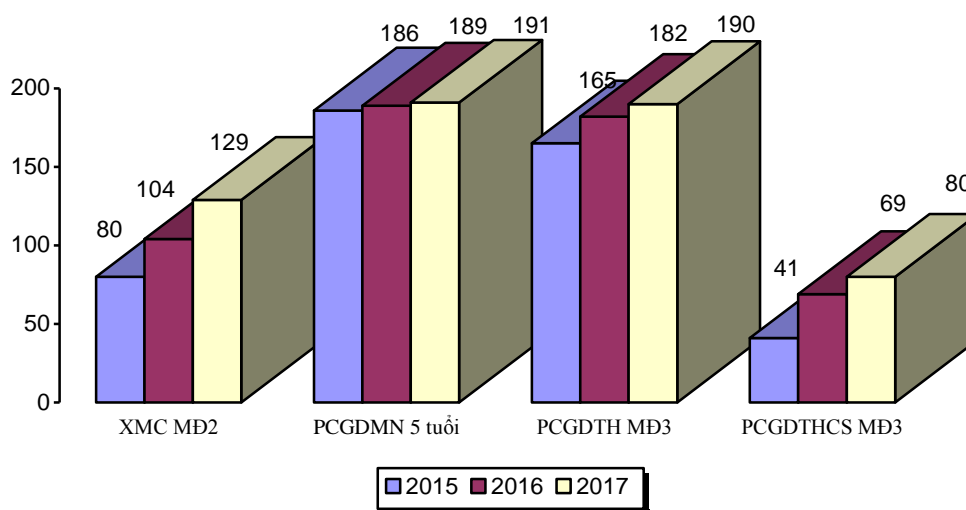
- Trong năm học 2017-2018, tất cả học sinh tiểu học và THCS thuộc xã Phước Vĩnh Đông, huyện Cần Giuộc được cấp phát hỗ trợ gạo (theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP) gồm 785 suất và 52.965 kg gạo. Chính sách đã hỗ trợ thiết thực cho những đối tượng học sinh tại địa phương đặc biệt khó khăn của tỉnh, khắc phục một phần tình hình bỏ học của học sinh vùng khó khăn. Chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo (theo Nghị định số 06/2018/NĐ-CP) gồm 6.177 em, kinh phí là 3,389 tỷ đồng.

1.9. Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao

- Không ngừng củng cố và nâng cao trình độ dân trí thông qua việc nâng cao chất lượng thực hiện công tác XMC và PCGD các cấp, nâng cao tỷ lệ thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ học vấn THPT và tương đương. So sánh đơn vị cấp xã đạt kết quả qua các năm như sau:

¹⁹ Có 8/12 danh mục được đầu tư ở các huyện có khu, cụm công nghiệp gồm : Huyện Đức Hòa (có 1/2 danh mục), huyện Bến Lức (có 3/4 danh mục), huyện Cần Giuộc (có 2/4 danh mục), huyện Cần Đước (có 2/2 danh mục), xây dựng 77 phòng học, vốn đầu tư 147 tỷ đồng.

Biểu đồ so sánh đơn vị cấp xã đạt chuẩn XMC và PCGD các cấp qua các năm



- Chú trọng quan tâm đầu tư chất lượng GD mũi nhọn, tuyển chọn và chăm lo bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi thi quốc gia năm học 2017-2018²⁰ với nhiều hình thức và nội dung đổi mới. Bên cạnh sự đầu tư phát triển trường THPT Chuyên Long An và các lớp chất lượng cao, Đề án xây dựng mô hình trường học tiên tiến, hiện đại trên địa bàn tỉnh Long An năm 2017-2018 đã được UBND tỉnh ban hành. Mục tiêu chung của Đề án là thí điểm đầu tư các thiết bị, phần mềm CNTT hiện đại cho 05 trường trong tỉnh (gồm THPT Nhựt Tảo, THPT Tân An, THPT Nguyễn Hữu Thọ, THPT Tân Trụ, THPT Nguyễn Thông) kết nối với phòng GD&ĐT thành phố Tân An, Sở GD&ĐT nhằm ứng dụng triệt để các công nghệ tiên tiến hiện nay vào công tác quản lý, điều hành, giảng dạy để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, tạo tiền đề cho việc nhân rộng mô hình trong thời gian tới.

- Tăng cường kiểm tra hoạt động kiên kết đào tạo của các trường ĐH, CĐ, TCCN trong tỉnh được UBND tỉnh Long An thống nhất cho chủ trương liên kết đặt lớp đào tạo trình độ đại học, liên thông cao đẳng, đại học; đào tạo sau đại học theo hình thức vừa làm vừa học²¹.

2. Kết quả thực hiện 05 giải pháp cơ bản

2.1. Hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính về GD&ĐT

- Tiếp tục đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với các TTHC đã đăng ký theo lộ trình, tất cả được công khai trên trang “Một cửa” của UBND tỉnh <https://motcua.longan.gov.vn>, các TTHC thuộc thẩm quyền của Sở đa số đều đạt mức độ 2, chỉ có TTHC về cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc do Sở GD&ĐT cấp bản chính đạt mức độ 3

- Tham mưu UBND tỉnh công bố TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GD&ĐT, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên lĩnh vực GD&ĐT²². Tổ chức rà soát,

²⁰ Có 73 em dự thi HS giỏi quốc gia năm 2018 gồm 54 em của các trường trực thuộc Sở và 19 em Trường PT năng khiếu Tân Tạo. Kết quả có 01 em đạt giải Ba và 10 em đạt giải khuyến khích cấp quốc gia.

²¹ Gồm có: Trường TC Việt Nhật, Trung cấp Y tế Long An, Trung tâm GDTX tỉnh, Trường CĐSP Long An, Trường ĐH Kinh tế Công nghiệp Long An.

²² Gồm có 37 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GD&ĐT; 26 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện; 03 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã.

đơn giản hóa TTHC và đề nghị cắt giảm thời gian thực hiện TTHC²³. Tiếp tục thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ qua bưu điện (không phải nộp trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả) và nộp hồ sơ trực tuyến đối với thủ tục cấp bản sao văn bằng chứng chỉ cũng như trả kết quả giải quyết TTHC qua bưu điện nếu cá nhân, tổ chức đến giao dịch có yêu cầu; không thu phí đối với việc cấp bản sao từ sổ gốc.

- Tổ chức khảo sát đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ GD công trên địa bàn tỉnh năm 2018²⁴ và sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan Sở GD&ĐT năm 2017²⁵. Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng phục vụ ở bộ phận “Một cửa” và hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN.ISO 9001:2008.

2.2. Nâng cao năng lực lãnh đạo của CBQL giáo dục

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý theo Đề án nâng cao chất lượng cán bộ quản lý trường phổ thông giai đoạn 2012-2015 đến năm 2020 đã được UBND tỉnh Long An phê duyệt; thực hiện Quyết định số 1208 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình 1 về phát triển đội ngũ và nâng cao chất lượng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trong các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2017-2020.

- Tổ chức đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn cán bộ quản lý, chuẩn nghề nghiệp giáo viên các cấp học theo quy định của Bộ GD&ĐT. Qua đánh giá, có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng; đồng thời sử dụng các kết quả đánh giá để sàng lọc, tinh giản biên chế đội ngũ theo quy định; thực hiện đánh giá công chức cơ quan Sở theo quy định tại Nghị định số 56 của Chính phủ về đánh giá và phân loại CB,CC,VC.

- Tiến hành thanh tra hành chính 04 cuộc²⁶, thanh tra chuyên ngành 17 cuộc²⁷. Qua thanh tra đã kịp thời chấn chỉnh các sai sót trong công tác quản lý, công tác chuyên môn. Tiếp 10 lượt công dân đến kiến nghị và phản ánh; tiếp nhận qua đường Bưu điện 33 đơn (gồm: 10 đơn tố cáo, 02 đơn khiếu nại, 21 đơn kiến nghị, phản ánh). Thẩm tra 145 văn bằng tốt nghiệp THPT,BTTHPT,THCS, trong đó, có 01 văn bằng tốt nghiệp THPT không có tên trong hồ sơ gốc, chuyển cơ quan Công An xử lý theo quy định.

2.3. Tăng cường các nguồn lực đầu tư cho GD&ĐT

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2578 Về việc cho phép vận dụng áp dụng khung mức thu tiền học bán trú, học 2 buổi/ngày đối với giáo dục tiểu học, trung học cơ sở; tiền chi phí tiêu hao vật tư thực hành nghề và tiền học sinh học buổi thứ 2 lớp chất lượng cao năm học 2017-2018 trên địa bàn tỉnh Long An; Quyết định số 2810 về việc ban hành quy định mức thu học phí năm học 2017-2018 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Long An.

- Triển khai thực hiện Quyết định số 4401 của UBND tỉnh về việc ban hành danh mục kêu gọi xã hội hóa các lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao,

²³ Trong đó các TTHC thuộc thẩm quyền của Sở GD&ĐT là: 58 ngày; cấp huyện là: 119 ngày; cấp xã là: 15 ngày

²⁴ Gồm có: 03 trường THPT, 03 trường Mầm non, 03 trường Tiểu học, 03 trường THCS trong tỉnh

²⁵ Tỷ lệ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của Sở GD&ĐT đạt 96,3% (tăng 8,5% so với năm 2016)

²⁶ Gồm trường THPT Thủ Thừa, THPT Gò Đen, THPT Nguyễn Công Trứ, THPT Chuyên Long An..

²⁷ Gồm Trường TH Nguyễn Trung Trực, THCS Thống Nhất (TP.Tân An); Trường MG An Lục Long (Châu Thành); Trường TH Bình Hữu (Đức Hòa); Trường TH Tân Phước Tây (Tân Trụ); Trường THPT Mỹ Lạc (Thủ Thừa); Phòng GD&ĐT thị xã Kiến Tường; Trung tâm ngoại ngữ Chân trời mới và Mastery ; Trường THCS Lê Đại Đường (Tân Trụ); Trường THCS&THPT Hưng Điền B (Tân Hưng); Trường TH Lương Hòa (Bến Lức); Trường THCS thị trấn Tân Thạnh (Tân Thạnh); Trường Mầm non thuộc huyện Thủ Thừa; Trung tâm ngoại ngữ Tân Mỹ (Đức Hòa); phòng GD&ĐT Đức Huệ; Trường THPT Nguyễn Thông (Châu Thành)

môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh năm 2018. Trong đó, kêu gọi đầu tư xây dựng mới 08 công trình trường học trong tỉnh trong năm 2018.

- Các cấp hội khuyến học trong tỉnh tăng cường vận động xây dựng quỹ khuyến học để trao học bổng cho học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, hiếu học; tu sửa cơ sở vật chất trường học và nhà công vụ cho giáo viên. Các địa phương làm tốt công tác xây dựng quỹ khuyến học như : Đức Hòa (17 tỷ đồng), Bến Lức (5 tỷ đồng),... Trong năm học 2017-2018, các cấp hội khuyến học trong tỉnh đã chi tiếp sức đến trường gần 17 tỷ đồng. Phối hợp Báo Tuổi trẻ tổ chức trao học bổng “Tiếp sức đến trường” năm 2017 cho 28 tân sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Phối hợp Công ty CP Đồng Tâm trao học bổng năm học 2017-2018 cho 48 học sinh đỗ thủ khoa và trúng tuyển vào Đại học, Cao đẳng và 360 học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hiếu học với kinh phí tài trợ là 1 tỷ đồng .

2.4. Tăng cường công tác khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục

2.4.1 Công tác khảo thí

- Tổ chức thành công kỳ thi chọn HS giỏi THPT cấp tỉnh và kỳ thi HS giỏi cấp quốc gia năm học 2017-2018; tổ chức tốt kỳ thi Máy tính cầm tay cấp tỉnh năm học 2017-2018; kỳ thi tuyển sinh lớp 10 hệ chuyên và công lập.

Nhìn chung, công tác xét tốt nghiệp, thi tốt nghiệp trung học phổ thông; tuyển sinh đầu cấp; thi học sinh giỏi các cấp bảo đảm theo kế hoạch, an toàn, đúng quy chế. Đặc biệt, đổi mới trong kỳ thi THPT quốc gia (kết hợp giữa 2 kỳ thi tốt nghiệp THPT và kỳ thi tuyển sinh đại học, cao đẳng) đã tạo được sự chuyển biến tích cực và tạo được sự đồng thuận của xã hội, góp phần làm giảm áp lực của học sinh trong việc thi cử; tiết kiệm ngân sách nhà nước cũng như của nhân dân.

- Việc quản lý văn bằng, chứng chỉ đúng theo quy định hiện hành; in bằng tốt nghiệp trung học phổ thông kịp thời; quản lý và làm thủ tục chuyển trường, tiếp nhận học sinh trung học phổ thông đi và đến đảm bảo theo quy định.

2.4.2. Công tác kiểm định chất lượng

- Trong năm học 2017-2018, tổng số trường đề nghị ĐGN là 645/669 đơn vị, đạt tỉ lệ: 96,41%. Tổng số các cơ sở giáo dục được ĐGN và công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng là 368/669 đơn vị, đạt tỷ lệ 55%. Toàn ngành tiếp tục làm tốt công tác truyền thông qua các cuộc họp của nhà trường, hội nghị giao ban, các phương tiện truyền thông,... để đội ngũ CB, GV, NV và cha mẹ học sinh hiểu được ý nghĩa của việc thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Giao cho Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm chính về các yêu cầu, nhiệm vụ và nội dung thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Thực hiện tốt kế hoạch cải tiến chất lượng, không chạy theo chỉ tiêu, thành tích, tiến hành công tác tự đánh giá theo đúng Kế hoạch của Sở ban hành về kiểm định chất lượng giáo dục các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, trung tâm GDTX giai đoạn 2016-2020.

2.5. Đẩy mạnh công tác truyền thông về GD&ĐT

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 3370 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án Truyền thông về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo và dạy nghề trên địa bàn tỉnh Long An đến năm 2020; văn bản số 3226 của Sở GD&ĐT về kế hoạch truyền thông năm học 2017-2018 nhằm tạo sự đồng thuận của xã hội, các cấp, các ngành, lãnh đạo địa phương trong việc thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo tinh thần của Nghị quyết 29-NQ/TW.

- Phối hợp Báo Long An, Đài PT&TH Long An thực hiện chuyên trang, chuyên mục, chuyên đề, chương trình về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và

dạy nghề; tuyên truyền, biểu dương những tập thể, đơn vị nhà trường, cá nhân các nhà giáo có sáng kiến, có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, trong hoạt động đổi mới giáo dục, đào tạo tại địa phương.

- Kịp thời trả lời các kiến nghị của cử tri về lĩnh vực giáo dục và đào tạo tại các kỳ họp đại biểu HĐND tỉnh, đại biểu Quốc hội. Thiết lập đường dây nóng và hộp thư góp ý theo quy định của Bộ GD&ĐT.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Quy mô và mạng lưới trường lớp các ngành học, cấp học được sắp xếp, củng cố và phát triển hợp lý trên các địa bàn, tạo điều kiện thuận lợi và cơ hội học tập cho mọi người. Thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu về tỷ lệ huy động học sinh đúng độ tuổi ra lớp, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia theo tiêu chí mới, tỷ lệ thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ học vấn THPT và tương đương. Tỷ lệ tốt nghiệp THPT quốc gia năm 2018 được giữ vững ở mức cao.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tiếp tục được đầu tư, nâng cấp đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình và phương pháp giảng dạy, từng bước đáp ứng nhu cầu xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, nhu cầu dạy học ngoại ngữ, tin học và mở rộng thực hiện lớp 2 buổi/ngày, lớp bán trú ở những nơi có điều kiện..

- Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý được nâng cao về chất lượng, cơ bản đạt chuẩn theo quy định về trình độ chuyên môn, tin học, ngoại ngữ, nghiệp vụ sư phạm để giảng dạy. Công tác quản lý giáo dục được quan tâm cải tiến, đổi mới về nội dung và phương pháp thực hiện, theo đúng chỉ đạo của Bộ GD&ĐT..

- Thành quả công tác về xóa mù chữ, PCGD các cấp được giữ vững cả về số lượng lẫn chất lượng. Chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục mũi nhọn được duy trì, củng cố và ngày càng được nâng cao. Trường THPT chuyên và các lớp học chất lượng cao không ngừng được đầu tư, hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

- Công tác xã hội hóa đem lại kết quả bước đầu, đã huy động được tổ chức, cá nhân đầu tư thành lập các cơ sở giáo dục ngoài công lập tại các khu, cụm công nghiệp trong tỉnh.

2. Tồn tại, hạn chế

- Chất lượng giáo dục, đào tạo tuy có chuyển biến, nhưng chưa đồng đều giữa các địa phương; điều kiện để nâng cao chất lượng giáo dục ở địa bàn vùng sâu còn khó khăn; giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh còn hạn chế. Công tác phân luồng sau THCS và định hướng nghề nghiệp cho học sinh THPT chậm đổi mới. Nhân viên trường học còn thiếu nhiều, nhất là nhân viên Thư viện và nhân viên Y tế.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học được tăng cường đầu tư hàng năm, song do nhu cầu kiên cố hoá, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và nhu cầu phát triển lớp 2 buổi/ngày thì CSVC vẫn còn thiếu, chưa đủ đáp ứng, nhất là ở vùng sâu còn nhiều khó khăn, hầu hết các trường vùng sâu chưa có phòng học chức năng, phòng học bộ môn; phòng ở học sinh bán trú và hạng mục công trình phụ trợ cho các trường có học sinh bán trú.

- Công tác quản lý chỉ đạo ở một số đơn vị vẫn còn chậm đổi mới, còn lúng túng trong quản lý tài chính, quản lý hành chính; công tác tham mưu chưa hiệu quả và chưa tranh thủ được các nguồn lực để tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Một số cán bộ quản lý và giáo viên chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ của giáo dục trong giai đoạn đổi mới.

- Quy mô giáo dục ngoài công lập chưa phát triển so với yêu cầu, chưa được quan tâm phát triển công bằng với GD công lập.

3. Nguyên nhân khó khăn, hạn chế

3.1. Về khách quan

- Kinh phí đầu tư từ ngân sách nhà nước cho các cơ sở giáo dục hằng năm có tăng nhưng chưa tương xứng với tốc độ tăng quy mô và yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

- Kinh phí đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị để thành lập và hoạt động của cơ sở giáo dục ngoài công lập khá lớn, khả năng thu hồi vốn chậm nên chưa hấp dẫn được các tổ chức, cá nhân đầu tư nhất là ở các huyện vùng sâu, vùng xa của tỉnh.

3.2. Về chủ quan

- Công tác tuyên truyền, phổ biến về các chương trình, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển giáo dục, đào tạo ở một số địa phương, đơn vị chưa được quan tâm, chăm lo đúng mức, nên chưa huy động tốt các nguồn lực của xã hội đầu tư cho giáo dục. Các xã vùng sâu, giao thông nông thôn tuy có khắc phục song điều kiện đi lại chưa thuận lợi; đời sống kinh tế của một bộ phận nhân dân còn khó khăn. Nhận thức của người dân vùng sâu về giáo dục tuy đã được nâng lên nhưng vẫn còn hạn chế.

- Công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương về công tác lãnh đạo, chỉ đạo các nhiệm vụ giáo dục của một số hiệu trưởng chưa thực sự chủ động, tích cực, hiệu quả. Một số giáo viên chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới trong phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá; chưa tích cực trong quá trình tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Chính phủ

Do ngân sách địa phương khó khăn, đề nghị tăng nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia để hỗ trợ đối với các chương trình, đề án, kế hoạch lớn như: xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia gắn với tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới; hỗ trợ kinh phí để xây dựng trường lớp giải quyết vấn đề quá tải đối với trường, lớp mầm non ở các khu công nghiệp phát triển; xây dựng nhà công vụ cho giáo viên ở các địa bàn vùng sâu, vùng biên giới còn nhiều khó khăn.

2. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 BCHTW Đảng, Khóa XII về sắp xếp tinh gọn bộ máy, việc sắp xếp các trường học hiện nay theo hướng trường có nhiều cấp học (cụ thể là trường TH-THCS) do vậy các Thông tư đánh giá trường chuẩn quốc gia đối với loại hình trường TH (TT 59) và THCS (TT 47) không thể áp dụng cho trường TH-THCS, đề nghị Bộ có văn bản hướng dẫn về việc công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đối với loại hình trường TH-THCS.

- Do tỉnh Long An có địa bàn rộng, đường biên giới với nước bạn Campuchia dài hơn 45 km đồng thời giáp với biển nên có nhiều xã biên giới và bãi ngang nên gặp nhiều khó khăn về CSVC trường học. Đề nghị Bộ quan tâm bố trí kinh phí từ nguồn vốn ODA, trái phiếu Chính phủ hỗ trợ Long An trong việc xây dựng phòng học, tăng cường CSVC phục vụ dạy và học.

- Hiện nay cấp THPT thực hiện chương trình dạy nghề phổ thông bắt buộc (105 tiết) tuy nhiên theo Thông tư 16 về vị trí việc làm thì không có chức danh GV dạy nghề phổ thông nên các cơ sở giáo dục đang gặp khó khăn; đề nghị Bộ nghiên cứu bổ sung, điều chỉnh.

- Về thi THPT quốc gia 2018, qua các vụ tiêu cực của một vài địa phương trong kỳ thi vừa qua, đề nghị Bộ tiếp tục giao các Sở GD&ĐT chủ trì tổ chức coi thi; việc chấm thi nên tổ chức chéo giữa các tỉnh hoặc giao các trường Đại học thực hiện công tác chấm thi.

- Chuẩn bị thực hiện Đổi mới chương trình sách giáo khoa, ngành giáo dục Long An đã tiến hành rà soát hệ thống CSVC các trường ở tất cả các cấp học, nhìn chung CSVC chưa đáp ứng được so với yêu cầu. Về phía tỉnh sẽ cố gắng đầu tư trong thời gian tới, tuy nhiên do khả năng ngân sách của tỉnh còn hạn chế, để đáp ứng yêu cầu đặt ra, đề nghị Bộ GD&ĐT hỗ trợ kinh phí tăng cường CSVC để triển khai tốt việc đổi mới chương trình, sách giáo khoa trong thời gian tới.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

NĂM HỌC 2018-2019

Trên cơ sở những kết quả đạt được trong năm học 2017 - 2018 về việc triển khai thực hiện 09 nhóm nhiệm vụ chủ yếu và 05 nhóm giải pháp cơ bản của ngành, năm học 2018 - 2019, ngành Giáo dục tiếp tục tập trung thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 về đẩy mạnh đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, Chỉ thị năm học 2018 - 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo đề ra phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong năm học 2018-2019 như sau:

I. PHƯƠNG HƯỚNG CHUNG

1. Toàn ngành tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục và các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; thực hiện nghiêm kỷ cương, nề nếp, dân chủ trong trường học, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường và thực hiện tốt vệ sinh trường học; tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ứng xử văn hóa cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục.

2. Giáo dục mầm non tập trung phát triển trường, lớp ở khu công nghiệp, khu chế xuất; đẩy mạnh các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước, kiên quyết chống hành vi bạo hành trẻ và khắc phục tình trạng thiếu giáo viên.

3. Giáo dục phổ thông tiếp tục chuẩn bị các điều kiện để thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới, nhất là đối với lớp 1; nâng cao chất lượng kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, đặc biệt là kỳ thi trung học phổ thông quốc gia; đổi mới cơ chế quản lý trong các trường phổ thông.

4. Giáo dục thường xuyên tập trung nâng cao hiệu quả hoạt động của các trung tâm văn hóa thể thao và học tập cộng đồng, trung tâm GDTX&KTTH tỉnh, các lớp hệ giáo dục thường xuyên của trường phổ thông. Chấn chỉnh các trung tâm ngoại ngữ, tin học, đào tạo từ xa hoạt động không đúng quy định. Rà soát, tiếp tục thực hiện các mục tiêu của Đề án xây dựng xã hội học tập; thúc đẩy việc học tập của người lớn.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Rà soát, quy hoạch, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo

- Tiếp tục điều chỉnh quy hoạch phát triển mạng lưới giáo dục, đào tạo theo hệ thống giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập. Điều chỉnh và phát

triển mạng lưới trường lớp theo hướng đồng bộ và tập trung, đảm bảo yêu cầu phát triển về quy mô, chất lượng của các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; tập trung đẩy nhanh phát triển trường lớp mầm non ngoài công lập, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ giáo dục thường xuyên sau khi sáp nhập vào phổ thông. Vận dụng mọi cơ hội để phát huy các nguồn lực xã hội hóa đầu tư phát triển mạng lưới giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh.

- Khuyến khích thành lập mới các trường mầm non, phổ thông ngoài công lập ở thị xã, thị trấn và những nơi có điều kiện nhằm huy động tối đa trẻ 5 tuổi ra lớp, tăng tỉ lệ huy động trẻ trong độ tuổi 0-4 tuổi đến nhóm trẻ, nhà trẻ và trường Mầm non.

- Tiếp tục sắp xếp và phát triển hệ thống, mạng lưới trường lớp MN, PT phù hợp với quy hoạch và theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Nâng cao chất lượng thực hiện công tác xóa mù chữ, PCGD các cấp.

- Phối hợp Sở ngành liên quan trong việc củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm VH TT&HTCĐ để mọi người có thể tham gia học tập dưới nhiều hình thức, góp phần xây dựng xã hội học tập.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm GDTX và KTTH, Trung tâm Ngoại ngữ- Tin học tỉnh theo đúng quy chế hoạt động; mở rộng, tăng cường liên kết đào tạo để phục vụ nhu cầu học tập trong cộng đồng.

2. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp

- Triển khai thực hiện việc sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động trong các tổ chức thuộc ngành GD&ĐT theo chủ trương tinh giản biên chế của Nghị quyết số 18-TW/NQ và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Trung ương và thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; gắn với cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”. Thực hiện đúng quy chế làm việc và văn hóa công sở; kịp thời phát hiện các tấm gương sáng, điển hình về đạo đức nhà giáo, tôn vinh và nhân rộng các điển hình tiên tiến.

- Tập trung nâng cao trình độ lý luận chính trị, phẩm chất, đạo đức lối sống, văn hóa ứng xử cho đội ngũ nhà giáo, CBQLGD; bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục trong giai đoạn mới. Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện Đề án nâng cao chất lượng CBQL trường phổ thông giai đoạn 2012-2015 và đến năm 2020 và Kế hoạch thực hiện Chương trình 1 về phát triển đội ngũ và nâng cao chất lượng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trong các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2017 – 2020.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức tập huấn đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới theo quy định của Bộ GD&ĐT. Bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho giáo viên đáp ứng yêu cầu theo các vị trí việc làm.

3. Đổi mới chương trình giáo dục mầm non, phổ thông; đẩy mạnh giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong giáo dục phổ thông.

- Hướng dẫn các cơ sở giáo dục mầm non thực hiện chương trình giáo dục mầm non sau chỉnh sửa; hỗ trợ các cơ sở giáo dục mầm non tăng cường điều kiện thực hiện

Chương trình; phối hợp gia đình - nhà trường - cộng đồng trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; tiếp tục thực hiện hỗ trợ chuyên môn cho các cơ sở GDMN ngoài công lập.

- Tiếp tục điều chỉnh nội dung dạy học trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo hướng tinh giản, tiếp cận định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới. Thực hiện có hiệu quả việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học đồng bộ với đổi mới thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện theo hướng phát triển năng lực học sinh, tiếp cận chương trình GDPT mới.

- Quán triệt và triển khai kế hoạch thực hiện Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.

- Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, nâng cao thể chất, tâm vóc cho học sinh, sinh viên; giảm thiểu tai nạn, thương tích. Triển khai hiệu quả Quyết định số 1501/QĐ-TTg ngày 28/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 410/KH-BGDĐT ngày 04/02/2016 của Bộ GD&ĐT về Đề án “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2015-2020”.

Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 78-CT/TU ngày 25/9/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015-2030”; Chỉ thị số 17/CT-UBND của UBND tỉnh Long An về giáo dục đạo đức lối sống, lòng yêu nước, tự hào dân tộc, lịch sử và truyền thống văn hóa dân tộc cho học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh Long An.

4. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh ở các cấp học và trình độ đào tạo

- Triển khai thực hiện Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 27/3/2017 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án “Đổi mới dạy và học ngoại ngữ trong các trường công lập trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2017-2020” và định hướng đến năm 2025.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới toàn diện việc dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống các trường công lập trên địa bàn tỉnh Long An theo hướng kiên tạo và hội nhập nhằm đảm bảo đến năm 2025 đại đa số học sinh phổ thông, người học trong các cơ giáo dục công lập đạt chuẩn đầu ra về năng lực ngoại ngữ khi tốt nghiệp, có đủ trình độ tiếng Anh sử dụng độc lập, tự tin trong giao tiếp, học tập và làm việc phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hoá đất nước.

- Tăng cường bồi dưỡng năng lực giáo viên các cấp học, nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ giáo viên tiếng Anh đạt trình độ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Phấn đấu đến năm 2019: có 90% giáo viên cấp Tiểu học đạt trình độ chuẩn bậc 4 (B2), 95% giáo viên cấp THCS đạt trình độ chuẩn bậc 4 (B2), 90% giáo viên cấp THPT đạt trình độ chuẩn bậc 5(C1).

- Tăng cường các điều kiện dạy và học ngoại ngữ theo hướng ứng dụng CNTT, xây dựng hệ thống hỗ trợ dạy và học ngoại ngữ trực tuyến và trên máy tính cho các cấp học và các trang thiết bị thiết yếu để triển khai hoạt động dạy và học ngoại ngữ đáp ứng mục tiêu đào tạo chung.

- Tăng cường truyền thông về dạy và học ngoại ngữ nhằm cung cấp thông tin kịp thời đến toàn xã hội, đặc biệt là giáo viên, học sinh, sinh viên và cán bộ quản lý giáo dục. Tăng cường công tác đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc dạy và học

ngoại ngữ các cấp học và trình độ đào tạo, đảm bảo triển khai đầy đủ, hiệu quả, bám sát lộ trình các mục tiêu đã đề ra.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 4010/QĐ-UBND ngày 29/10/2015 của UBND tỉnh Long An về việc ban hành kế hoạch đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong nhà trường và trong công tác đổi mới quản lý giáo dục giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 175/KH-UBND ngày 30/11/2017 của UBND tỉnh về tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy- học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo tỉnh Long An giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025.

- Rà soát và triển khai đồng bộ các phần mềm trong các cơ sở giáo dục, kết nối liên thông dữ liệu với phần mềm cơ sở dữ liệu ngành; tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử (sổ điểm, học bạ, sổ liên lạc) trong nhà trường. Tiếp tục phát động giáo viên tham gia xây dựng bài giảng e-learning và đóng góp vào Kho bài giảng e-learning trực tuyến toàn ngành.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án xây dựng mô hình trường học tiên tiến, hiện đại trên địa bàn tỉnh Long An năm 2017-2018 đã được UBND tỉnh phê duyệt. Tiếp tục nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, giáo viên, học sinh, sinh viên trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

- Phát triển hệ thống hạ tầng và thiết bị công nghệ thông tin toàn ngành theo hướng đồng bộ, hiện đại. Tăng cường công tác và các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng. Nghiên cứu áp dụng linh hoạt, hiệu quả các hình thức đầu tư, thuê dịch vụ công nghệ thông tin và xã hội hóa. Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị theo lộ trình của ứng dụng CNTT đã được duyệt. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

6. Đẩy mạnh giao quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo

- Tiếp tục thực hiện Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ Quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với sự nghiệp công lập. Tăng cường phân cấp quản lý, tăng quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong việc xây dựng chương trình phát triển nhà trường; thực hiện kế hoạch năm học và kế hoạch ngân sách năm của các trường trực thuộc; thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh đầu cấp; quản lý và sử dụng các khoản thu, chi theo đúng quy định; đổi mới hình thức tuyển dụng giáo viên thông qua thi tuyển nhằm tuyển chọn được người tài, người có phẩm chất tốt đáp ứng yêu cầu về chuyên môn ở từng vị trí.

- Rà soát các điều kiện thực tế để triển khai thực hiện Quyết định 695/QĐ-TTg ngày 21/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định chung.

- Triển khai thực hiện Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở GD&ĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Thực hiện công khai để người học, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và xã hội tham gia giám sát và đánh giá các cơ sở GD&ĐT theo quy định của pháp luật; nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ,

tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các cơ sở GD&ĐT trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng GD&ĐT.

- Tổng kết, nhân rộng các cơ sở GD&ĐT thực hiện tốt quy chế công khai và cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong ngành. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra và xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và triển khai nhiệm vụ, nhằm đẩy mạnh công tác tuyên truyền và tăng cường khả năng giám sát, đánh giá của người dân và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

7. Hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo

- Mở rộng quan hệ trao đổi, học tập kinh nghiệm với các tỉnh, thành phố trong nước, các trường nước ngoài, các tổ chức quốc tế về đào tạo nguồn nhân lực trong các lĩnh vực ngoại ngữ, khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin, quản lý kinh doanh... Mở rộng các chương trình trao đổi sinh viên quốc tế; vận dụng có chọn lọc các mô hình giáo dục tiên tiến. Khuyến khích và tạo mọi điều kiện để học sinh trong tỉnh đi học tập ở nước ngoài bằng nguồn kinh phí tự túc.

- Tham mưu ban hành chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đầu tư, tài trợ, giảng dạy, nghiên cứu khoa học, ứng dụng khoa học, chuyển giao công nghệ trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh. Thực hiện liên kết đào tạo với các cơ sở giáo dục nước ngoài đã được kiểm định chất lượng và tiếp nhận, sử dụng các loại học bổng, tài trợ của nước ngoài theo đúng quy định.

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực giao tiếp, giảng dạy bằng ngoại ngữ cho CBQL, GV ở trường THPT Chuyên, trường THPT phát triển theo định hướng chất lượng cao và một số trường trọng điểm khác trong tỉnh.

- Rà soát các điều kiện thực tế nhằm chuẩn bị triển khai thực hiện Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục theo quy định chung.

8. Tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo

- Tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất hiện có của các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trong tỉnh. Trên cơ sở đó, lập kế hoạch xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo, với mục tiêu ưu tiên các hạng mục công trình: phòng học, thư viện, nhà vệ sinh, công trình nước sạch, nhà ăn, phòng ở cho học sinh bán trú và đặc biệt chú trọng các vùng khó khăn, biên giới.

- Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác từ công tác xã hội hóa giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học; xây dựng, cải tạo cảnh quan đạt tiêu chuẩn xanh - sạch - đẹp, an toàn theo qui định; xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh thực sự thu hút học sinh đến trường. Quan tâm đầu tư các điều kiện để đảm bảo đủ phòng học để dạy học 2 buổi/ngày, và mở rộng, nâng cao chất lượng lớp bán trú.

- Tiếp tục tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng thiết bị dạy học để có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định. Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của viên chức làm công tác thiết bị dạy học. Chỉ đạo các trường tăng cường quản lý, bảo quản, khai thác, sử dụng tốt các loại trang thiết bị dạy học của nhà trường để đảm bảo việc dạy học có chất lượng.

- Tiếp tục thực hiện chương trình kiên cố hóa trường, lớp học; từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật, đặc biệt là hạ tầng CNTT. Bảo đảm đến năm 2020, số học sinh mỗi lớp không vượt quá quy định của từng cấp học.

9. Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao

- Phấn đấu nâng tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt trên 50% theo tiêu chí mới²⁸. Đây là chỉ tiêu mang tính đột phá đối với sự nghiệp GD&ĐT của tỉnh nhà. Ngành sẽ tích cực tham mưu thực hiện tốt Đề án hỗ trợ xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2016-2020 đã được phê duyệt, làm cơ sở cho từng địa phương, từng trường học có kế hoạch cụ thể về xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia theo tiêu chí mới.

- Không ngừng củng cố và nâng cao trình độ dân trí thông qua việc tăng tỷ lệ đạt chuẩn PCGD mức độ 2, mức độ 3 và phấn đấu đến năm 2020 “*có trên 80% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ học vấn THPT và tương đương*”. Để phấn đấu đạt kết quả, cần quan tâm củng cố Ban chỉ đạo các cấp, các Ban có kế hoạch hoạt động cụ thể, có lộ trình chi tiết. Các trường học không ngừng nâng cao hiệu quả đào tạo, hạn chế thấp nhất tình trạng học sinh lưu ban, bỏ học, nhất là tỷ lệ bỏ học của cấp THCS và THPT ở mức dưới 1%.

- Song song với chất lượng GD đại trà, chú trọng quan tâm đầu tư chất lượng GD mũi nhọn, tuyển chọn và chăm lo bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi hằng năm. Quan tâm đầu tư các điều kiện về nhân sự, cơ sở vật chất, trang thiết bị cho trường THPT Chuyên Long An và 02 trường THPT phát triển theo định hướng chất lượng cao là THPT Lê Quý Đôn và THPT Hậu Nghĩa. Triển khai thực hiện Đề án xây dựng mô hình trường học tiên tiến hiện đại trên địa bàn tỉnh Long An năm 2017-2018.

- Tăng cường kiểm tra các hoạt động liên kết đào tạo của các trường Trung cấp, Cao đẳng và Đại học trên địa bàn tỉnh. Qua đó, nâng cao trình độ và chất lượng người học được đào tạo Đại học và Sau đại học theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT.

III. CÁC GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Hoàn thiện thể chế, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về giáo dục và đào tạo

- Rà soát, tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế những văn bản quy phạm pháp luật trên lĩnh vực GD&ĐT không còn phù hợp với thực tiễn, không đáp ứng yêu cầu đổi mới hiện nay.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức đảm bảo hiệu quả theo Nghị quyết của Chính phủ về chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020, Quyết định của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016 – 2020 của tỉnh Long An. Nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GD&ĐT thực hiện tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh. Tiếp tục khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục trong tỉnh.

- Tăng cường mạnh mẽ công tác thanh tra, đáp ứng yêu cầu đổi mới quản lý giáo dục. Đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành ở các cấp học; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra đối với

²⁸ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Long An lần thứ X, nhiệm kỳ 2015-2020 đề ra chỉ tiêu “*Trên 50% trường đạt chuẩn quốc gia theo tiêu chí mới*” và “*có trên 80% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ học vấn THPT và tương đương*”

các hoạt động giáo dục; tập trung xử lý dứt điểm những khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài và giải quyết các hiện tượng tiêu cực gây bức xúc xã hội.

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý; đẩy mạnh việc thực hiện tự chủ trong các cơ sở GD&ĐT. Tiếp tục làm tốt công tác kiểm định chất lượng giáo dục thông qua việc hoàn thành chỉ tiêu đánh giá và đánh giá ngoài đối với các cơ sở GD&ĐT.

- Rà soát, tham mưu chấn chỉnh hoạt động liên kết đào tạo, tình trạng vi phạm pháp luật về văn bằng, chứng chỉ, việc xác nhận đủ điều kiện để thi tốt nghiệp phổ thông và đại học, việc cấp chứng chỉ ngoại ngữ theo khung mới, việc công nhận trường học đạt chuẩn quốc gia.

2. Nâng cao năng lực lãnh đạo của cán bộ quản lý giáo dục các cấp

- Xây dựng bộ máy tổ chức tinh gọn, vững mạnh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, sắp xếp tổ chức bộ máy, vị trí việc làm phù hợp; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức, năng lực công tác, tinh thần trách nhiệm và tính chuyên nghiệp cao; đổi mới công tác tuyển dụng, đào tạo, sử dụng, bổ nhiệm, đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm đủ năng lực, phẩm chất và uy tín đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

- Triển khai thực hiện các chuẩn, tiêu chí cán bộ quản lý các cấp và triển khai chương trình, kế hoạch bồi dưỡng đạt chuẩn các vị trí chức danh quản lý theo quy định chung.

- Phối hợp tốt với UBND các địa phương, các ngành liên quan, Hội Cựu giáo chức các cấp, Hội Khuyến học các cấp để phát huy vai trò của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT trong việc tham mưu các quy định liên quan đến cơ chế, chính sách phát triển GD&ĐT phù hợp điều kiện phát triển KT-XH địa phương.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và triển khai thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu xây dựng chính quyền điện tử đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững của tỉnh.

- Nghiêm túc thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo “Về việc tăng cường quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo”; Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 16/3/2015 của UBND tỉnh về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm công vụ; Quyết định số 3812/QĐ-UBND ngày 20/10/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế về hoạt động kiểm tra công vụ đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Long An nhằm tăng cường hơn nữa kỷ cương, kỷ luật đối với cán bộ quản lý giáo dục.

3. Tăng cường các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo

- Tiếp tục triển khai Quyết định số 43/2015/QĐ-UBND ngày 08/9/2015 của UBND tỉnh ban hành chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường và giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Long An (thay thế Quyết định số 41/2011/QĐ-UBND ngày 25/10/2011); Quyết định số 09/2016/QĐ-UBND ngày 25/02/2016 của UBND tỉnh Long An về việc sửa đổi bổ sung Quyết định số 43/2015/QĐ-UBND. Từ đó, xây dựng kế hoạch xã hội hóa đến năm 2020, trong đó xác định cụ thể lĩnh vực, danh mục dự án xã hội hóa, ưu tiên các vị trí đất thuận lợi, đất sạch để kêu gọi xã hội hóa. Phối hợp ngành chức năng rà soát lại danh mục xã hội hóa đã ban hành để loại bỏ những dự án không phù hợp với lĩnh vực, quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa, đồng thời củng cố lại các thông tin của các dự án, như: Diện tích, vốn đầu tư, kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng... Tiến hành công bố công khai danh mục các dự án kêu gọi xã hội hóa; hiện

trạng, trình tự, thủ tục đầu tư, vốn đầu tư, vốn bồi thường giải phóng mặt bằng... để kêu gọi đầu tư.

- Căn cứ vào quy hoạch, các cơ sở GD&ĐT yêu cầu đảm bảo chất lượng giáo dục các cấp học; phối hợp chính quyền địa phương chủ động xây dựng các đề án, dự án trình cấp có thẩm quyền ưu tiên đầu tư phục vụ các vùng khó khăn, biên giới và các đối tượng chính sách.

- Đẩy mạnh thu hút các nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước để đầu tư cho GD&ĐT. Khuyến khích các cơ sở GD&ĐT đủ điều kiện thực hiện chương trình chất lượng cao với mức thu học phí tương ứng để có thêm nguồn lực, góp phần nâng cao chất lượng.

- Tham mưu, đề xuất các nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ ngân sách tỉnh thực hiện đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị. Trong đó, ưu tiên đầu tư cho cấp mầm non, tiểu học và bảo đảm thiết bị tối thiểu theo lộ trình đổi mới chương trình, sách giáo khoa; ưu tiên các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; vùng thường xuyên bị ảnh hưởng lũ lụt, sạt lở đất và xâm nhập mặn.

4. Tăng cường công tác khảo thí, kiểm định và đánh giá chất lượng giáo dục

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá, thi cử đúng thực chất, công bằng, trung thực và khách quan, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh; xác định rõ trách nhiệm của CB, GV đối với chất lượng, kết quả giáo dục của đơn vị mình, nhằm khắc phục bệnh thành tích và xử lý nghiêm minh mọi biểu hiện tiêu cực, sai sót trong quá trình tổ chức thi cử. Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và sử dụng ngân hàng đề thi trực tuyến; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong khảo thí, bảo đảm công bằng, khách quan, chính xác, tin cậy, minh bạch, tạo thuận lợi tối đa cho người dạy và người học.

- Đẩy mạnh kiểm định chất lượng các cơ sở GD&ĐT, trên cơ sở đó phân tầng, xếp hạng, quy hoạch lại mạng lưới, giao quyền tự chủ và nâng cao hiệu quả đầu tư; tăng cường công tác tự đánh giá, đánh giá ngoài, cải tiến nâng cao chất lượng GD&ĐT.

- Quản lý chặt chẽ việc cấp phép, tiêu chuẩn, điều kiện hoạt động và hoạt động đối với giáo dục mầm non, trung tâm ngoại ngữ, tin học. Tích cực rà soát, đánh giá các kỳ thi THPT quốc gia từ năm 2015-2018, nhằm tiếp tục hoàn thiện kỳ thi trung học phổ thông quốc gia năm 2019 theo quy định chung của Bộ.

5. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 3370/KH-UBND ngày 30/8/2016 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án Truyền thông về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo và dạy nghề trên địa bàn tỉnh Long An đến năm 2020 nhằm đẩy mạnh tuyên truyền về đổi mới giáo dục và đào tạo; đổi mới công tác thông tin, truyền thông để thống nhất về nhận thức, tạo sự đồng thuận và huy động sự tham gia, đánh giá và phản biện của xã hội đối với công cuộc đổi mới, phát triển giáo dục và đào tạo.

- Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động tuyên truyền, quán triệt sâu rộng các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các định hướng và nhiệm vụ chủ yếu của ngành về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo tới các cơ sở giáo dục, đào tạo, giáo viên và học sinh, sinh viên.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về sơ kết 05 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; về xây dựng chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới và công tác chuẩn bị

các điều kiện đảm bảo chất lượng triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới; về người tốt, việc tốt, các tập thể và cá nhân đổi mới, sáng tạo và đạt kết quả tốt trong dạy và học.

- Chủ động cung cấp thông tin kịp thời, chính xác cho báo chí để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội về các hoạt động của ngành. Kịp thời trả lời ý kiến của đại biểu, cử tri liên quan đến lĩnh vực GD&ĐT; nâng cao chất lượng phục vụ thông qua hộp thư góp ý và đường dây nóng.

Trên đây là báo cáo tổng kết năm học 2017-2018 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2018-2019 của ngành GD&ĐT Long An./.

Nơi nhận:

- Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- UBND cấp huyện;
- GD, các PGD Sở;
- Công đoàn ngành GD;
- Các phòng Sở, Thanh tra Sở;
- Các phòng GD&ĐT cấp huyện;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Website Sở;
- Lưu: VT, HCQT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Tiệp

Các biểu mẫu kèm theo báo cáo tổng kết năm học 2017-2018

Biểu 1: PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI TRƯỜNG, LỚP, HỌC SINH (MẦM NON, PHỔ THÔNG)

NĂM HỌC 2017-2018

(Số tuyệt đối – tỷ lệ %)

ST T	Cấp học	Trường	Trong đó		Lớp	Trong đó		Học sinh	Trong đó		Tỷ lệ HS ngoài công lập(%)
			Công lập	Ngoài công lập		Công lập	Ngoài công lập		Công lập	Ngoài công lập	
1	Mầm non	224	195	29	2159	1450	709	61.739	46.262	15.477	25,07
	<i>So với năm 16-17 (Tăng +, giảm -) (%)</i>	<i>11</i>	<i>1</i>	<i>10</i>	<i>85</i>	<i>-14</i>	<i>99</i>	<i>2.370</i>	<i>835</i>	<i>1.535</i>	<i>1,59</i>
	- Nhà trẻ				333	46	287	5.771	975	4.796	83,11
	- Mẫu giáo	224	194	29	1826	1404	422	55.968	45.287	10.681	19,08
2	Tiểu học	258	258		4285	4277	8	129.790	129.701	89	0,07
	<i>So với năm 16-17 (Tăng +, giảm -) (%)</i>	<i>-4</i>	<i>-4</i>		<i>-33</i>	<i>-34</i>	<i>1</i>	<i>2.070</i>	<i>2.077</i>	<i>-7</i>	<i>-0,005</i>
3	THCS	136	136		2448	2437	11	92.059	91.860	199	0,22
	<i>So với năm 16-17 (Tăng +, giảm -) (%)</i>	<i>1</i>	<i>1</i>		<i>26</i>	<i>25</i>	<i>1</i>	<i>1.629</i>	<i>1.623</i>	<i>6</i>	<i>0,011</i>
4	THPT	48	43	5	1004	957	47	38.739	37.806	933	2,41
	<i>So với năm 16-17 (Tăng +, giảm -) (%)</i>	<i>1</i>	<i>0</i>	<i>-1</i>	<i>3</i>	<i>5</i>	<i>-2</i>	<i>1.416</i>	<i>1.528</i>	<i>-112</i>	<i>-0,39</i>
	Tổng cộng MN, PT	666	632	34	9896	9121	775	322.327	305.629	16.698	5,18
	<i>So với năm 16-17 (Tăng +, giảm -)</i>	1	2	9	81	-15	99	7.485	6.063	1.422	0,33

Biểu 2: SỐ LƯỢNG VÀ TỈ LỆ HỌC SINH BỎ HỌC CÁC NĂM

TT		Năm học 2014 – 2015 (Tính đến 31/5/2015)		Năm học 2015 - 2016 (Tính đến 31/5/2016)		Năm học 2016 - 2017 (Tính đến 31/5/2017)		Năm học 2017 - 2018 (Tính đến 31/5/2018)	
		Tổng số học sinh	Tỷ lệ %	Tổng số học sinh	Tỷ lệ %	Tổng số học sinh	Tỷ lệ %	Tổng số học sinh	Tỷ lệ %
1	Tổng số HS đầu năm học	253.171		258.084		259.380		264.372	
2	Tổng số HS bỏ học	1.660	0,66	1.646	0,64	1.376	0,53	1.207	0,46
2.1	HS tiểu học bỏ học	63	0,05	81	0,06	58	0,05	47	0,04
2.2	HS THCS bỏ học	974	1,09	930	1,03	815	0,88	723	0,77
2.3	HS THPT bỏ học	623	1,68	635	1,73	503	1,31	437	1,10

Biểu 3:

KẾT QUẢ XẾP LOẠI HỌC LỰC, HẠNH KIỂM NĂM HỌC 2017-2018 CẤP THCS

(số tuyệt đối- tỷ lệ %)

T T		Tổng số HS	Hạnh kiểm								Học lực									
			Tốt		Khá		TB		Yếu		Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
	Khối 6	24.168	21.490	88,92	2.314	9,57	351	1,45	13	0,05	9.078	37,56	8.445	34,94	5.489	22,71	991	4,10	165	0,68
	Khối 7	23.297	19.490	83,66	3.182	13,17	575	2,38	50	0,21	8.152	33,73	8.331	34,47	5.826	24,11	890	3,68	98	0,41
	Khối 8	22.450	18.425	82,07	3.274	13,55	679	2,81	72	0,30	7.626	31,55	8.230	34,05	5.666	23,44	844	3,49	84	0,35
	Khối 9	22.144	19.370	87,47	2.366	9,79	408	1,69		0,00	7.300	30,21	8.731	36,13	6.080	25,16	33	0,14		0,00
	Tổng	92.059	78.775	85,57	11.136	12,1	2.013	2,2	135	0,1	32.156	34,9	33.737	36,6	23.061	25,1	2.758	3,0	347	0,4
	2016-2017	90.430	75.573	83,57	12.260	13,6	2.428	2,7	169	0,2	32.311	35,7	32.132	35,5	22.529	24,9	3.002	3,3	456	0,5
	2015-2016	88.087	72.799	82,64	12.479	14,17	2.673	3,03	136	0,15	30.851	35,02	30.310	34,41	23.112	26,24	3.333	3,78	481	0,55
	2014-2015	86.745	70.434	81,20	13.233	15,26	2.912	3,36	166	0,19	29.660	34,19	30.369	35,01	22.809	26,29	3.418	3,94	489	0,56

Biểu 4:

KẾT QUẢ XẾP LOẠI HỌC LỰC, HẠNH KIỂM NĂM HỌC 2017-2018 CẤP THPT

(số tuyệt đối- tỷ lệ %)

T T		Tổng số HS	Hạnh kiểm								Học lực									
			Tốt		Khá		TB		Yếu		Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
	Khối 10	13.712	11.781	85,92	1.560	11,38	329	2,40	42	0,31	3.233	23,58	5.621	40,99	4.175	30,45	656	4,78	27	0,20
	Khối 11	12.525	10.879	86,86	1.339	9,77	273	1,99	34	0,25	3.412	24,88	5.216	38,04	3.595	26,22	294	2,14	8	0,06
	Khối 12	12.502	11.908	95,25	530	3,87	64	0,47		0,00	5.300	38,65	6.298	45,93	895	6,53	9	0,07		0,00
	Tổng	38.739	34.568	89,23	3.429	8,9	666	1,7	76	0,2	11.945	30,8	17.135	44,2	8.665	22,4	959	2,5	35	0,1
	2016-2017	37.323	32.780	87,83	3.553	9,5	872	2,3	118	0,3	10.754	28,8	16.338	43,8	8.865	23,8	1.280	3,4	86	0,2
	2015-2016	35.627	30.171	84,69	4.180	11,73	1.063	2,98	213	0,6	7.803	21,9	15.074	41,31	10.851	30,46	1.812	5,09	87	0,24
	2014-2015	35.862	29.587	82,5	4.646	13,0	1.381	3,9	248	0,7	6.034	16,8	14.741	41,1	12.526	34,9	2.429	6,8	132	0,4

Biểu 5:

BÁO CÁO THỐNG KÊ TÌNH HÌNH ĐỘI NGŨ CBQL, NV, GV NĂM HỌC 2017- 2018

TT	Đơn vị	CBQL						Giáo viên					Nhân viên					Ghi chú		
		Tổng số	MN	TH	THCS	THPT	Sở+P	TS	MN	TH	THCS	THPT	TS	MN	TH	THCS	THPT		Sở, Phòng GDĐT	
	TỔNG SỐ	1615	464	543	296	153	159	17655	4025	6477	4764	2389	3441	1603	843	580	398	17		
	Tăng +(so với năm học trước)		4		3				138					79						
	Giảm -			12		3		268		181	160	65			81	19	16			